

Hoàng đế Việt Nam: Lê Thánh Tông

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m
Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 23:04

Trong lúc trẻ vị, Lê Thánh Tông đã đi xuất nhập u cách trong h th ng quân s , hành chính, kinh t , giáo d c và lu t pháp



T ng vua Lê Thánh Tông
i Văn mi u-Qu c t giám.

Hoàng đế nhà H u Lê-Tr vị: 1460 – 1497

Ti n nhi m: L Đ c H u

Nhi p chính: Nguy n Xí; Đinh Li t
K nhi m: Lê Hi n Tông

Hoàng h u: Nguy n Th H ng- [hi n]H u du

Tên húy: Lê T Thành; Lê H o
T c h u: Gia V ng, Hoàng đ

Niên hi u: Quang Thu n (1460 - 1469); H ng Đ c (1470 - 1497)

Th y hi u Sùng thiên Qu ng v n Cao minh Quang chính Chí đ c Đ i công Thánh văn Th n vũ
Đ t hi u Thu n hoàng đ ()
Mi u hi u: Thánh Tông ()

Hoàng đế Việt Nam: Lê Thánh Tông

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m
Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 23:04

Tri&#u đ&#i: Nhà H&#u Lê

Thân ph&# : Lê Thái Tông

Thân m&# u: Ngô Th&# Ng&# c Dao

Sinh: 20 tháng 7[1] năm 1442
Chùa Huy Văn (nay thuộc quận Đống Đa, Hà Nội)

M&# t: 30 tháng 1[1] năm 1497
Việt Nam-An táng: Chiêu Lăng

Lê Thánh Tông (ch&# Hán: 𡈼𡈼𡈼; 20 tháng 7[1] năm Nhâm Tuất 1442 – 30 tháng 1 năm Đinh T&# 1497[1]), là vị Hoàng đế th&# năm của nhà H&# u Lê trong lịch sử Việt Nam, trị vì từ năm 1460 đến 1497. Ông tên thật là Lê T&# Thành (𡈼𡈼𡈼), còn có tên khác là Lê H&# o (𡈼𡈼). Ông nổi tiếng là vị minh quân, là người đã đưa Đ&# i Việt lên t&# i th&# i hoàng kim của chế độ phong kiến. Ông cũng đ&# c xem là một nhà văn hoá và một người coi trọng hiền tài.

Trong lúc trị vì, Lê Thánh Tông đã đưa xuất nhiều cải cách trong hệ thống quân sự, hành chính, kinh tế, giáo d&# c và luật pháp. Ngoài ra, ông đã mang bộ cõi Đ&# i Việt bằng cách đánh chiếm kinh đô của vương quốc Chiêm Thành (1471), sát nhập một phần lãnh thổ Chiêm Thành vào Đ&# i Việt; đưa quân thi có cuộc hành quân về phía Tây đất nước (1479).

Th&# y hi&# u do người kế vị ông, Lê Hiến Tông truy tôn là Sùng thiên Quốc vương Cao minh Quang chính Chí đức Đ&# i công Thánh văn Thiên vũ Đế t&# hi&# u Thu&# n hoàng đế.

Thân th&#

Hoàng đế Việt Nam: Lê Thánh Tông

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m

Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 23:04

Lê T&# Thành, hi&#u Thiên Nam Đ&#ng ch&# là con th&# 4 c&# a vua Lê Thái Tông (1434-1442) và bà ti&#p d&# Ngô Th&# Ng&#c Dao, con gái Thái b&#o Ngô T&#.

Lên ngôi

Khi bà ti&#p d&# Ngô Th&# Ng&#c Dao có thai Lê T&# Thành, bà đã b&# bà phi Nguyễn Th&# Anh m&#u h&#i. Nguyễn Trãi và ng&#&#i th&# thi&#p là Nguyễn Th&# L&# đã c&#u giúp Ng&#c Dao và đ&#a đi lánh n&#n. Lê T&# Thành đ&#&#c sinh ra ngày 20 tháng 7 năm Nhâm Tuất 1442, &# chùa Huy Văn (ngày nay thu&#c qu&#n Đ&#ng Đa, Hà N&#i).

Lê T&# Thành v&#n không ph&#i là ng&#&#i s&# k&# v&#, theo chính danh. T&# nh&#, ông đ&#&#c giáo d&#c &# Qu&#c T&# Giám, gi&#ng nh&# ng&#&#i anh cùng cha khác m&# là Lê Nhân Tông (Lê Bang C&# - con bà Nguyễn Th&# Anh) đang làm vua Đ&#i Việt.

Năm 1459, ng&#&#i anh c&# cùng cha khác m&# c&#a Nhân Tông là Lê Nghi Dân ti&#n hành đ&#o chính và sát h&#i Lê Nhân Tông. Nghi Dân lên ngôi. T&# Thành không b&# vua anh sát h&#i trong v&# này mà đ&#&#c c&#i phong làm Gia v&#&#ng.

Chín tháng sau, m&#t cu&#c đ&#o chính th&# hai do Nguyễn Xí và Đinh Li&#t c&#m đ&#u đã gi&#t ch&#t Lê Nghi Dân. Nguyễn Xí và Đ&#nh Li&#t là 2 t&#&#ng thân c&#n c&#a Lê Thái T&# v&#n còn s&#ng sót sau các bi&#n c&# chính tr&# k&# t&# khi vua Thái T&# m&#t. Ban đ&#u, các đ&#i th&#n đ&#nh m&#i anh th&# hai c&#a T&# Thành là Cung v&#&#ng Lê Kh&#c X&#&#ng (em Nghi Dân, anh Bang C&#) lên ngôi nh&#ng Kh&#c X&#&#ng t&# ch&#i không mu&#n nh&#n ngôi báu. H&# đ&#ng h&# Lê T&# Thành ra làm vua và ông đã ch&#p thu&#n. V&# sau, vua Thánh Tông nghe l&#i gièm, Cung v&#&#ng b&# b&#c t&#.[2]

Ngày 8 tháng 6, năm Canh Thìn 1460, Lê T&# Thành lên ngôi, t&#c là vua Lê Thánh Tông, l&#y niên hi&#u là Quang Thu&#n. Năm đó, ông ch&# m&#i 18 tu&#i. Ông ch&# đ&#nh Nguyễn Xí và Đinh Li&#t vào các ch&#c quan cao nh&#t c&#a tri&#u đình, n&#m gi&# binh quy&#n.

C&#i cách quân s&#

Hoàng đế Lê Thánh Tông ra sức chú ý đến quân đội, đồn điền và thực hiện các biện pháp tăng cường các khả năng chiến đấu của các vị quân năm đó. Ông thường thân chinh đi tuần phòng các vùng biên giới xa xôi cùng với binh lính và là tấm gương tốt cho các quan phụ trách võ bị. Đầu tích trong mặt trận tuấn tra tại khu vực cửa biển và vùng biển Hồ Long là một bài thơ được khắc trên vách núi đá mà sau này dân Đàng Ngoài gọi tên là núi Bài Thơ ở thành phố Hồ Long ngày nay.

Vị trí canh phòng và khuyến khích các quan lại biên cương thường xuyên giác ngộ các âm mưu xâm nhập và xử lý kịp thời các sự việc lãnh thổ với bên ngoài. Ông là một chủ trương và chính sách nên triều đình nhà Minh rất tôn trọng và có phần e ngại. Trong số Việt còn nhớ đến vị vua Lê Thánh Tông ra sức chú ý đến các vị quan lại kiêm nhiệm là các gia nô người Ngô (số người nhà Minh tin cậy nên xin được ở lại sau khi bắt làm tù binh trong cuộc chiến tranh giữa nhà Thái Tông Lê Lợi).

Theo các sự kiện, thì vũ khí quân sự được thời Lê Thánh Tông đã có những tiến bộ vượt bậc, do tiếp thu các kỹ thuật chế tạo súng hỏa công cá nhân từ phương Tây và với sự vũ khí thu được từ các trận chiến trong cuộc kháng chiến với nhà Minh, kỹ thuật chế tạo vũ khí của Đàng Ngoài thời nhà Hồ đã tạo thành một bộ vũ khí đa dạng và hùng mạnh.

Lê Thánh Tông rất chú ý đến việc tích trữ lương thực ở các vùng biên cương để sẵn sàng cho quân đội khi cần thiết. Một nghề thu được làm lương khô thời Lê Thánh Tông được sách ghi lại là một kỹ thuật được biết đến ở Đàng Ngoài, đó là đồ (hộp) thóc chín và sấy khô. Loại lương khô này có thể cất giữ vài năm không bị mốc hỏng và rất tiện cho việc vận chuyển và sẵn sàng trong chiến tranh, được biết là dùng cho quân đội viễn chinh.

Nhà vua cũng tổ chức quân đội nhiều mặt và một tổ chức, trước đó quân đội chia làm 5 đơn vị quân, nay đổi làm 5 phủ đô đốc. Mỗi phủ có võ, văn. Bên cạnh còn có 2 đơn vị, ngoại, giám nhiệm vụ, võ. Ngoài tổ chức quân sự, Lê Thánh Tông còn chú ý đến việc quản lý các địa phương. 43 đơn vị quân chính là lực lượng quân đội Lê Thánh Tông ban hành cho thực hiện và lực lượng quân đội của ông rất nghiêm ngặt, có sự chỉ đạo cao.

[Cử hành chính](#)

Trong đá Đền Kính Thiên được xây dựng Lê Thánh Tông

Lên nắm triều chính, Lê Thánh Tông nhanh chóng chấm dứt tình trạng chia rẽ của triều đình. Ông làm việc không biết mệt mỏi, làm gương cho các quan lại. Lê Thánh Tông không ngừng thực hiện cải cách và xây dựng nền hành chính Đàng Ngoài mạnh mẽ, táo bạo.

Nhà n&#c phong ki&#n t&#p quy&#n qua các đ&#i t&# nhà Tr&#n ch&# có 4 b&#: Hình, L&#i, Binh, H&#. Đ&#i vua Lê Thái T&# ch&# có 3 b&#: L&#i, L&#, Dân (t&#c H&# B&#). Lê Thánh Tông t&# ch&#c thành sáu b&#:

- L&#i B&#: Trông coi vi&#c tuy&#n b&#, thăng th&#ng và thăng quan t&#c;
- L&# B&#: Trông coi vi&#c đ&#t và ti&#n hành các nghi l&#, ti&#c y&#n, h&#c hành thi c&#, đức &#n tín, c&#t gi&#ng&#i coi gi&# đình, chùa, mi&#u m&#o;
- H&# B&#: Trông coi công vi&#c ru&#ng đ&#t, tài chính, h&# kh&#u, tô thu&# kho tàng, thóc ti&#n và l&#ng, b&#ng c&#a quan, binh;
- Binh B&#: Trông coi vi&#c binh chính, đ&#t quan tr&#n th&# n&#i biên c&#nh, t&# ch&#c vi&#c gi&# gìn các n&#i hi&#m y&#u và &#ng phó các vi&#c kh&#n c&#p;
- Hình B&#: Trông coi vi&#c thi hành lu&#t, l&#nh, hành pháp, xét l&#i các vi&#c tù, đày, ki&#n cáo;
- Công b&#: Trông coi vi&#c xây d&#ng, s&#a ch&#a c&#u đ&#ng, cung đ&#n thành trì và qu&#n đ&#c th&# thuy&#n.

V&#c c&#u chính quy&#n các c&#p, ông đã ti&#n hành xóa b&# h&# th&#ng t&# ch&#c hành chính cũ th&#i Lê Thái T&# t&# 5 đ&#o đ&#i thành 13 đ&#o (th&#a tuyên).

D&#i th&#i Lê Thánh Tông, các quan ch&# đ&#c làm vi&#c t&#i đa đ&#n tu&#i 65 và ông bãi b&# lu&#t cha truy&#n con n&#i cho các gia đình có công - công th&#n. Ông tôn tr&#ng vi&#c ch&#n quan ph&#i là ng&#i có tài và đ&#c.

[C&#i cách kinh t&#](#)



*Đ&# s&# th&#i Lê s&# v&#i men lam
&#&#&# trang trí r&#ng ph&#ng*

Hoàng đế Lê Thánh Tông còn đ&#c bi&#t quan tâm các chính sách nh&#m phát tri&#n kinh t&# nh&#, s&#a đ&#i lu&#t thu&# khóa, đ&#n đ&#a, khuy&#n khích nông nghi&#p, m&# đ&#n đ&#n. Nh&#ng n&# l&#c nh&#m xây d&#ng phát tri&#n Đ&#i Việt c&#a Lê Thánh Tông đã đ&#c ki&#m ch&#ng qua các bài chi&#u, ch&# đ&# do ông tr&#c ti&#p ch&#p bút và ban b&#, nh&# Chi&#u khuy&#n nông, Chi&#u l&#p đ&#n đ&#n, Chi&#u đ&#nh quan ch&#, v.v...

Các ngành ngh&# th&# công nghi&#p và xây d&#ng d&#i th&#i tr&# vì c&#a Lê Thánh Tông cũng phát tri&#n r&#c r&#. Ngh&# in và làm gi&#y &# Đ&#i Việt đ&#t m&#t trình đ&# cao c&#a th&# gi&#i th&#i b&#y gi&#. S&#

l ng sách in th i này khá đ s . Đ c bi t nh t th i k này là thành t u trong công ngh ch t o vũ khí và đ s t chi m u th . Đ g m, s th i Lê s phát tri n đ t đ c đ tinh x o và hoa văn đ p. Vi c giao th ng buôn bán đã ch p cánh cho đ g m th i này đi xa và hi n nay b s t p v đ g m Lê s cũng r t phong phú.

Th ng m i và giao d ch buôn bán v i các lân bang phát tri n m nh, cùng v i b c chân vi n chinh xa xôi c a đ i quân đ ch Đ i Vi t. Đ t o thu n tiên cho vi c mua bán Lê Thánh Tông đã t ng khuy n đ các quan r ng:

“ Trong dân gian h có dân là có ch đ l u thông hàng hoá, m đ ng giao d ch cho dân. Các xã ch a có ch có th l p thêm ch m i. Nh ng ngày h p ch m i không đ c trùng hay tr c ngày h p ch cũ đ tránh tình tr ng tranh giành khách hàng c a nhau.”

—Lê Thánh Tông

Có th đ i th i Lê Thánh Tông, phiên ch đ c m mang nhi u.

Chính nh s quan tâm đ n vi c phát tri n th ng nghi p nên n n nông nghi p đã phát tri n m nh m . Các ngh th công nh : Đ t l a, m t , đ t v i, ngh m c, ngh ch m, ngh đúc đ ng cũng phát tri n. Kinh đô Thăng Long 36 ph ph ng s m u t, nh n nh p t n t i phát tri n đ n t n ngày nay. Ph ng Yên Thái làm gi y, Ph ng Nghi Tàm đ t v i l a, Ph ng Hà Tân nung vôi, Ph ng Hàng Đào nhu m đ i u, Ph ng Ngũ Xá đúc đ ng, Ph ng g ch và g m s Bát Tràng và nhi u ph ng khác n a, v.v...

[C i giáo d c](#)



Lê Thánh Tông kh i x ng và cho l p

Bia t n s l n đ u tiên Văn

Mi u-Qu c T Giám vào năm 1484.

Cùng v i vi c xây đ ng thi t ch m i, Lê Thánh Tông đ y m nh phát tri n giáo d c, đào t o nhân tài. Ngoài Hàn lâm vi n, Qu c s vi n, nhà Thái h c, Qu c T Giám là nh ng c quan văn hóa, giáo d c l n, Lê Thánh Tông còn cho xây kho bí th ch a sách, đ c bi t đã sáng l p H i Tao Đàn bao g m nh ng nhà văn hóa có ti ng đ ng th i mà Lê Thánh Tông là Tao Đàn ch soái.

Đi thi ông, vì c thi c và h c t p th ng xuyên và r t nhi u ti n sĩ và tr ng nguyên đ đ t và thành danh. Ông kh i x ng l p bia Ti n sĩ và ti n hành cho đ ng đ ghi danh, tôn vinh nh ng ng i tài và đ c c a dân t c Đ i Vi t Văn Mi u-Qu c T Giám và các th h , các tri u đình sau này ti p t c b sung thêm các t m bia vinh danh m i.

Đ c bi t ông r t tích c c trong c i t giáo đ c, có nh ng chính sách m i v thi c và tránh gian l n trong thi c . Nhi u l n ông đích thân ch m bài làm và kh o l i các bài thi có nghi ng .

Phát tri n tôn giáo

Đi thi H u Lê nói chung, và trong th i vua Lê Thánh Tông tr vì nói riêng, Ph t giáo b đ y lui xu ng sinh ho t c các làng xã, trong khi đó Nho giáo l i đ c coi tr ng và lên ngôi, đ c bi t là khu v c tri u đình và gi i Nho h c. Đó là đ c đi m chính c a th i k này. M t khác do tr c đó ch u s t n di t c a nhà Minh nên nhi u chùa chi n, cung đi n và các Ph t t phát tri n r c r c các tri u đ i nhà Lý, nhà Tr n đã b xóa b .

Nho giáo cũng đóng góp m t cách đáng k vào tín ng ng và cách xây đ ng m t nhà n c phong ki n t p quy n v ng ch c và phát tri n.

Cũng c n ph i k đ n m t s tôn giáo khác có đi u ki n du nh p vào Đ i Vi t th i k sau khi Lê Thánh Tông sát nh p lãnh th Chiêm Thành vào Đ i Vi t cũng góp ph n làm phong phú thêm các lo i hình tôn giáo đa đ ng sau này c a Vi t Nam. V i chính sách cai tr c a Lê Thánh Tông, s xung đ t gi a các c dân Chăm và Vi t, nh xung đ t tôn giáo, r t ít x y ra tr m tr ng.

C i t lu t pháp

Bài chi ti t: Lu t H ng Đ c

B Qu c tri u hình lu t c a nhà H u Lê đã đ c hoàn thi n trong th i Lê Thánh Tông[4], nên còn đ c g i là Lu t H ng Đ c. V i b lu t này, Đ i Vi t đã hình thành m t nhà n c pháp quy n s kh i và thu c lo i s m trên th gi i.

Lê Thánh Tông đã lấy những quan điểm của Nho giáo làm hướng dẫn, chế độ văn bia biên soạn, ban hành luật pháp, nghiêm thi chí hoá mệnh nhà nước phong kiến Đàng Ngoài, với truy vấn những nhân nghĩa, lấy dân làm gốc.

Bộ luật Hồng Đức được ban hành vào ngày nay bao gồm 13 chương với 700 điều, nội dung cơ bản của bộ luật như sau:

- Giữ cho đất nước luôn ổn định, chế độ pháp luật phải vững chắc, quân xâm lược nước ngoài;
- Giữ nghiêm kỷ cương, phép nước;
- Chọn hàng nông nghiệp, coi nông nghiệp là nền tảng của sự thịnh vượng kinh tế xã hội;
- Mở rộng giao lưu khuyến khích công nghiệp, thương nghiệp lành mạnh;
- Báo với quy định sự giàu tài sản của muôn dân, chế độ tham nhũng triệt để, chế độ sự lệ m quy định và các hình phạt dân chúng.
- Khuyến khích nuôi dạy trẻ em phong phú;
- Bệnh viện và báo với quy định lệ phạt [5];
- Chính sách hình sự nghiêm minh những nhân đạo.

Lê Thánh Tông là người thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật đã ban hành. Một lần, ông đã thu hồi quy định cấm huy của tầng quân đội Lê Thiệt vì con trai Lê Thiệt giết ban ngày phóng ngựa trên đường phố và dung túng gia nô đánh người. Lê Thánh Tông thực hiện báo với các quan rằng: “Pháp luật là phép tắc chung của Nhà nước, ta và các người phải cùng tuân theo.”

—Lê Thánh Tông

Hiền tài - nguyên khí quốc gia

Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Trường học đầu tiên của xã hội phong kiến Việt Nam, trên mặt tiền bia đá, có ghi một danh sĩ nổi tiếng thời nhà Lê, đó là Thân Nhân Trung, người quê Việt Yên, Bắc Giang. Ông có sự dâng vua “Chiêu tập hiền tài” và cho rằng “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”. Sự kiện này được khắc trên bia đá dựng thời Lê Thánh Tông. Điều này nói lên rằng, ông là người rất trọng dụng nhân tài và thực tế đời sống vì của ông, những người tài thực dụng được trọng dụng và đã cùng ông đoàn kết xây dựng một Đàng Ngoài trong yên vui, ngoài yên ổn, dân chúng rất mạnh mẽ với Hoàng đế của mình.

Ông nghiêm chỉnh và dè dặt đối với lệ m cho các báo tài đức, một đo lường ghi chép sau đây sẽ nói thêm về điều này. Một lần ông trách cứ cụ cố thân Ngô Sĩ Liên, Nghiêm Nhân Thôn: Ta mới coi chính sự, sự của đức tính, người báo nước ta là hàng phiên bang của Trung Quốc thời xưa, thời là người theo mệnh trời, mang lòng không vua.

Tuy nói vậy, Lê Thánh Tông vẫn trông ngóng Ngô Sĩ Liên và giao cho ông trách soñ n Đ i Việt Sĩ Ký Toàn Thư. Bên cạnh đó thì ông cũng có các học giả khác như, nhà toán học Trần Nguyên Lũng, Ngô Vinh, với tác phẩm Toán pháp đ i thành; Phan Phu Tiên, với tác phẩm Bản thảo toán yếu v.v...

Lê Thánh Tông bắt đầu cho phép tôn vinh việc học bằng các cuộc thi x ãng danh (l ã đ c tên ng ã i thi đ u), l ã vinh quy bái t ã (l ã đ ãn r ã c ng ã i thi đ u v ã làng) và nh ã t là l ã kh ã c tên và lý l ã ch ti ã n sĩ vào bia đá Văn Mi ã u (b ã t đ u t ã 1442). Vì thế khuyến khích mọi tầng lớp dân d ã nhau học hành đ ã tên tu ã i đ ã c ghi vào bảng vàng, đ ã gia môn đ ã c vinh đ ã và đ ã làng quê đ ã c vinh hi ã n.

Nh ã thế công việc giáo d ã c Nho học đ ã tr ã thành n ã p. Ngoài trường Quốc Tử Giám và các viện l ã n ra còn có các trường học ở các đ ã o, ph ã , th ã a và i r ã t đông học trò. Các kỳ thi đ ã c các sĩ t ã kh ã p n ã i h ã ã ng ã ng[6].

Nhà văn hóa

Lê Thánh Tông trị vì Đ i Việt 38 năm và d ã i th ã i ông, đ ã đ ã l ã i nh ã ng giá trị văn hóa xã h ã i nh ã H ã ng Đ ã c thiên h ã b ã n đ ã , H ã ng Đ ã c hình luật, Thiên Nam đ ã h ã t ã p, H ã ng Đ ã c qu ã c âm thi t ã p v.v...

Năm 1464, ông ra oan cho Nguyễn Trãi, cho số u t m thơ văn Nguyễn Trãi đ ã l ã u l ã i h ã u th ã , và Lê Thánh Tông nh ã đ ã t ã c bia cho Nguyễn Trãi b ã ng câu thơ :
 ã c Trai tâm th ã ã ng quang Khuê t ã o

T ã m đ ã ch:

Tâm hồn ã c Trai sáng t ã a sao Khuê

Lê Thánh Tông là một nhà thơ và phê bình văn học, v ã a sáng tác văn thơ , v ã a nghiên cứu, phê bình. Nh ã ng tr ã c tác c ã a H ã i Tao đàn đ ã c ghi chép trong bộ sách Thiên Nam đ ã h ã p t ã p, và trong các sách Quốc nh ã uy ã n c ã u ca, Minh l ã ã ng c ã m tú, Văn minh c ã x ã y, Chinh Tây k ã hành vi ã t b ã ng ch ã Hán và H ã ng Đ ã c qu ã c âm thi t ã p, Th ã p gi ã i cô h ã n qu ã c ng ã v ã ã đ ã c vi ã t b ã ng ch ã Nôm. Trong đó, không chỉ ghi chép thơ văn, mà còn ghi chép v ã lý luận phê bình văn học, v ã l ã ch số , kinh t ã , quan ch ã , đ ã a lý v.v... Lê Thánh Tông là ng ã ã i đ ã n đ ã u phong trào m ã i này, c ã v ã ã ngh ã thu ã t th ã hi ã n, c ã v ã t ã ã ã ng tri ã t h ã c. Thánh Tông di th ã o là đ ã u m ã c quan tr ã ng ghi nh ã n b ã ã c tr ã ã ng thành c ã a truy ã n ký Đ i Việt vi ã t b ã ng ch ã Hán, ra đ ã i tr ã ã c c ã t ã p “Truy ã n k ã m ã n l ã c” c ã a Nguyễn D ã (th ã k ã 16).

Lê Thánh Tông khuyến khích các quan l ã i và t ã mình tích c ã c số ã ã ng ch ã Nôm nh ã m ã t số t ã

tôn và t&# c&# ng. Trong m&# t bài th&# Nôm, Lê Thánh Tông t&# trình bày mình:
Tr&# ng d&# i canh còn đ&# c sách
Chiêng x&# bóng ch&# a thôi ch&# u.

M&# r&# ng Đ&# i Vi&# t-Nam t&# n

□ □



□ *T&# n tr&#nh Nam t&# n c&# a Đ&# i Vi&# t.*

Bài chi ti&# t: Chi&# n tranh Vi&# t-Chi&#m 1471

Xem thêm: Nam t&# n và Chi&# u th&# đánh Chi&#m

Năm 1452, Ma Ha Quý Do đ&# c vua Minh Đ&# i Tông phong làm qu&# c v&# ng Chi&#m Thành. Sau đó Quý Do b&# Bàn La Trà Duy&# t, ng&# i &# Th&# N&# i sát h&# i và c&# p ng&#i. Trà Duy&# t ch&# t, truy&# n ng&#i cho em là Trà Toàn (Pau Kubah). Trà Toàn đ&# c s&# sách Vi&# t Nam mô t&# là: “hung h&#n, hoang d&#m, b&# o ng&# c”.

Trà Toàn b&# ti&# n c&# ng nhà Lê, th&# ng xâm l&# n biên gi&# i phía nam Đ&# i Vi&# t. Năm 1470, Trà Toàn sai s&# th&# n sang c&# u vi&# n nhà Minh, thân hành đ&#m 10 v&# n quân th&# y, b&# cùng voi ng&# a đ&# n đánh úp Hóa Châu. Viên t&# ng tr&# n gi&# Hóa Châu Ph&# m Văn Hi&# n ch&# ng không n&# i, ph&# i đóng c&# a thành ch&# ng gi&# , cho ng&# i phi ng&# i phi ng&# a đ&#m văn th&# cáo c&# p v&# kinh đô Thăng Long.

Tháng 10 năm 1470, vua Lê Thánh Tông sai Nguy&# n Đình M&# và Quách Đình B&# o đ&#m vi&# c Chi&#m Thành đánh úp biên gi&# i sang báo cáo v&# i nhà Minh.[7]

Lê Thánh Tông quy&# t đ&# nh chinh ph&# t, sát nh&# p lãnh th&# Chi&#m Thành vào Đ&# i Vi&# t. Ông bá cáo v&# i dân chúng trong n&# c bi&# t m&# t cách công khai và rõ ràng v&# lý do xu&# t quân, b&# ng chi&# u th&# đánh Chi&#m. Ông thân chinh c&# m 200.000 quân ti&# n vào đ&# t Chi&#m Thành.

Tháng 3 năm 1471, kinh đô Đàng Bàng của Chiêm Thành thất thủ. Theo Đế quốc Việt Nam Ký Toàn Thư, hơn 30.000 người Chiêm bắt, trong đó có vua Trà Toàn. 40.000 lính Chiêm Thành đã tử trận.

Để yên lòng 1 triệu người Chiêm là Bồ Trì Trì chấp ý vua đô t Phan Lung, chấp sứ sang công và xin xưng thần với Đế quốc Việt. Theo Việt Nam Sử Lược, vua Thánh Tông có ý muốn làm cho Chiêm Thành yếu đi, muốn chia đất Chiêm ra làm 3 nước, phong 3 vua: 1 nước gọi là Chiêm Thành, 1 nước gọi là Hóa Anh và 1 nước gọi là Nam Phan.[8]

Sau khi Trà Toàn bắt, em là Trà Toàn tử trận vào núi, sai người sang cầu nhà Minh và xin phong vua. Được tin, Lê Thánh Tông sai Lê Niêm đem 3 vạn quân vào đánh, Trà Toàn bắt giết và kinh. Về sau, vua nhà Minh sai sứ sang báo Lê Thánh Tông phải tử cho Chiêm Thành, nhưng ông nhất quyết không chịu.[9]

Sau chiến thắng, Lê Thánh Tông thực hiện chính sách mới, bình định và Việt hóa dân chúng người Chiêm Thành và sát nhập lãnh thổ miền bắc Chiêm Thành (từ đèo Hải Vân tới bắc Phú Yên ngày nay) vào Đế quốc Việt. Tháng 6 năm 1471, lãnh thổ miền bắc Chiêm Thành được lập thành thành phố tuyên Quang Nam và vùng Thăng Hoa.

Mở rộng Đế quốc Việt-Tây tiến

Sau khi Đế quốc Việt đánh hạ Chiêm Thành, nhiều vùng quốc gia láng giềng phía Tây bắt đầu chấp thuận đưa ra mặt và đưa công phẩm. Nhà Minh cũng dè dặt phần để việc làm của Lê Thánh Tông. Vào năm 1479, Đế quốc Việt lại tiến công thêm Bôn Man, Muang Phuan, Lan Xang (những vùng quốc gia miền bắc Lào ngày nay), Ayutthaya, Chiang Mai (những vùng quốc gia thuộc Thái Lan ngày nay).

Năm 1480, quân Đế quốc Lê Thánh Tông tiến chiếm Nan, khu vực khi đó thuộc Lannathai. Cùng năm, quân Đế quốc Việt tiến xa lên đến sông Ayeyarwady của vùng quốc gia Ava (thuộc Miền Đông ngày nay).

Năm 1485, Đế quốc Việt đưa thêm Melaka (thuộc Malaysia ngày nay) vào danh sách các quốc gia chấp thuận có nghĩa vụ công phẩm cho Đế quốc Việt, cùng Chiêm Thành, Chân Lạp, Lan Xang, Chiang Mai, Ayutthaya và Java (thuộc Indonesia ngày nay).

Mở rộng Địch Việt-Đánh Lão Qua

Năm 1479, có tù trưởng người Bờn Man là Công làm phản, xúi giục người Lão Qua cùng binh quy y nghĩa miến tây Địch Việt.[10][11] Lê Thánh Tông liền sai Thái úy Lê Thụ cùng các tướng Trần Công Lượng, Lê Đình Nguyên, Lê Lương và Lê Nhân Huệ chia quân làm 5 đạo đi tới Nghệ An, Thanh Hóa và Hoàng Hóa đánh đuổi quân Lão Qua tới sông Kim Sa giáp với Miến Điện.[12] Quân Địch Việt toàn thắng.[13]

Mở rộng Địch Việt-Đánh Bờn Man

Gây nên cuộc chiến Lão Qua là cũng vì họ Công làm Bờn Man mưu làm phản Địch Việt.[14] Nguyên do Bờn Man trước đã xin nộp thuế, đổi thành châu Quy Hợp để quy phục các tù trưởng người Công. Sau đổi thành phủ Trấn Ninh, và đổi quan phủ huyện để trả vì. Nay Công làm Công, với sự giúp đỡ của người Lão Qua, bèn đánh đuổi quân Địch Việt, rồi ra quân chống lại quan quân.

Vua Lê Thánh Tông bèn nghĩ giá thân chinh, nhưng khi tới Phù Lữ, được tin quân Địch Việt thắng Lão Qua thì rút về và cử Lê Niêm đem quân đi đánh. Kết quả là những người Bờn Man ra hàng, tù trưởng là Công làm Công cũng trở về.

Sau đó, Thánh Tông phong người họ Công làm Công và Công làm Đông làm Tuyên Úy Địch Sĩ và đổi tên quan cai trị nhà trước.

Bờn đổi Địch Việt

Bờn đổi Hoàng thành Thăng Long thời Hoàng Đế (1490)

Lê Thánh Tông đã cho vẽ bờn đổi chi tiết và xây dựng lãnh thổ Địch Việt và bờn đổi các vùng quy hoạch trong vùng (gọi là Thiên hạ bờn đổi).

Bờn đổi Địch Việt được hoàn thành năm 1490, gồm 13 thừa tuyên (sau đó đổi làm xứ) như sau:

1. Nam Sách ḡ m (H̄ i D̄ ng, H̄ i Phòng ngày nay), qū n lĩnh 4 ph̄ , 18 huȳ n;
2. Thiên Tr̄ ng (S̄ n Nam) ḡ m (Thái Bình, Nam Đ̄ nh, H̄ ng Yên ngày nay), qū n lĩnh 11 ph̄ , 42 huȳ n;
3. Qū c Oai (S̄ n Tây) ḡ m Hà Tây, S̄ n Tây, Vĩnh Phúc ngày nay), qū n lĩnh 6 ph̄ , 24 huȳ n;
4. B̄ c Giang (Kinh B̄ c) ḡ m (B̄ c Giang, B̄ c Ninh ngày nay), qū n lĩnh 4 ph̄ , 19 huȳ n;
5. An Bang là (Qū ng Ninh ngày nay), qū n lĩnh 1 ph̄ , 3 huȳ n, 4 châu;
6. Tuyên Quang ḡ m (Tuyên Quang, Hà Giang ngày nay), qū n lĩnh 1 ph̄ , 2 huȳ n, 5 châu;
7. H̄ ng Hóa ḡ m (Phú Th̄ , Yên Bái ngày nay), qū n lĩnh 3 ph̄ , 4 huȳ n, 17 châu;
8. L̄ ng S̄ n ḡ m (Cao B̄ ng, L̄ ng S̄ n ngày nay), qū n lĩnh 1 ph̄ , 7 châu;
9. Thái Nguyên (Ninh Sóc) ḡ m (Thái Nguyên, B̄ c C̄ n ngày nay), qū n lĩnh 3 ph̄ , 8 huȳ n, 7 châu;
10. Thanh Hóa ḡ m (Thanh Hóa, Ninh Bình ngày nay), qū n lĩnh 4 ph̄ , 16 huȳ n, 4 châu;
11. Ngh̄ An ḡ m (Ngh̄ An, Hà Tĩnh ngày nay), qū n lĩnh 8 ph̄ , 18 huȳ n, 2 châu;
12. Thū n Hóa ḡ m (Qū ng Bình, Qū ng Tr̄ , Th̄ a Thiên-Hū ngày nay), qū n lĩnh 2 ph̄ , 7 huȳ n, 4 châu;
13. Qū ng Nam ḡ m (Bình Đ̄ nh, Qū ng Ngãi và Qū ng Nam ngày nay)

Đ̄ o th̄ a tuyên Qū ng Nam đ̄ c b̄ sung sau cùng sau khi Đ̄ i Vī t chī m đ̄ c mī n b̄ c c̄ a Chiêm Thành (1471)

L̄ i đ̄ i Trung đô ph̄ làm Ph̄ ng Thiên, qū n lĩnh 2 huȳ n.

Quan h̄ v̄ i Trung Qū c

Bài chi tī t: V̄ n đ̄ biên gī i Vī t-Trung th̄ i H̄ u Lê

Đ̄ i Vī t b̄ y gī có l̄ x̄ ng th̄ n v̄ i nhà Minh, nh̄ ng vua Lê Thánh Tông v̄ n h̄ t lòng phòng b̄ m̄ t b̄ c. Th̄ nh thō ng có nh̄ ng th̄ dân sang qū y nhī u, thì l̄ p t̄ c vua cho quan quân lên đ̄ p yên và cho s̄ sang Trung Qū c đ̄ phân gī i m̄ i s̄ cho minh b̄ ch. Có l̄ n đ̄ c tin có nḡ i nhà Minh đem quân qua đ̄ a gī i, Thánh Tông lī n cho nḡ i do thám th̄ c h̄ . Ông th̄ ng b̄ o v̄ i trī u th̄ n:

“ Ta ph̄ i gī gìn cho c̄ n th̄ n, đ̄ ng đ̄ ai l̄ y m̄ t 1 phân núi, 1 t̄ c sông do vua Thái T̄ đ̄ l̄ i. ”

—Lê Thánh Tông

Nhà vua có lòng vì n̄ c nh̄ th̄ , nên nhà Minh đ̄ u có mū n dòm ngó cũng ch̄ ng dám làm gì. V̄ l̄ i quân Đ̄ i Vī t b̄ y gī đi đánh Lào, Chiêm nên thanh th̄ bao nhiêu, nhà Minh cũng ph̄ i l̄ y l̄ nghĩa mà đ̄i Đ̄ i Vī t, quan h̄ gī a hai n̄ c v̄ n đ̄ c hoà bình.[15].

Lê Thánh Tông và Nguyễn Trãi

Xem thêm: Văn án Lê Chi Viên và Nguyễn Trãi

Danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi và gia đình ông đã bị tru di tam tộc vào năm 1442 trong văn án Lê Chi Viên.

Sau văn án này, vua Lê Nhân Tông (1443-1459) đã kh&ng đ&nh l&i công lao s&ng hi&p c&a Nguyễn Trãi: Nguyễn Trãi là ng&đi trung thành giúp đ&c Thái Tông đ&p yên gi&c lo&n, giúp đ&c Thái Tông s&a sang thái bình. Văn ch&ng và đ&c nghi&p c&a Nguyễn Trãi, các danh t&ng c&a b&n tri&u không ai sánh b&ng[16].

Nh&ng Lê Nhân Tông v&n ch&a minh oan cho Nguyễn Trãi.

Năm 1464, Lê Thánh Tông đã chính thức minh oan cho Nguyễn Trãi. Ông ca ng&i Nguyễn Trãi là &c Trai tâm th&ng quang Khuê t&o, truy t&ng t&c Tán Trụ Bá, ban cho con là Anh Vũ ch&c huy&n quan. Năm 1467, Lê Thánh Tông ra l&nh s&u t&m di c&o th& văn Nguyễn Trãi. Việc làm này có th& đã góp ph&n b&o t&n m&t ph&n quan tr&ng các di s&n văn hóa mà Nguyễn Trãi đã đ& l&i.

Nhi&u ng&đi hi&u sai khi đ&ch nghĩa "&c Trai tâm th&ng quang khuê t&o" là "Lòng &c Trai sáng t&a sao khuê", đ&ch chính xác ph&i là "&c Trai lòng soi sáng văn ch&ng"

Nguyên văn bài thơ :

“ Cao Đ& anh hùng cái th& danh
Văn Hoàng trí dũng ph& doanh thành
&c Trai tâm th&ng quang khuê t&o
Vũ M&c hung trung li&t giáp binh
Th&p Tr&nh đ& huynh liên quý hi&n
Nh& Thân ph& t& b&i ân vinh
Hi&u tôn H&ng Đ&c th&a phi t&
Bát bách C& Chu l&c thái bình ”

Đ&ch nghĩa:

“ Đ&c Cao Đ& (Lê Thái Tông) là b&c anh hùng đ&nh t& thiên h&
Đ&c Văn Hoàng (Lê Thái Tông) trí dũng k& th&a c&ng hi&p
&c Trai (Nguyễn Trãi) lòng soi sáng văn ch&ng
Vũ M&c (Lê Khôi) b&ng ch&a đ&y binh giáp
M&đi anh em h& Tr&nh (con thái úy Tr&nh Kh&) t&t th&y đ&u v& vang phú quý

Hai cha con h̄ Thân (Thân Nhân Trung và Thân Nhân Tín) đ̄ u h̄ ng ân vinh l̄ n
Cháu hī u là H̄ ng Đ̄ c (Lê Thánh Tông) nay k̄ th̄ a nghī p l̄ n
Vui h̄ ng thái bình nh̄ nhà Chu tám trăm năm”

Qua đ̄ i

Theo Đ̄ i Việt S̄ Ký Toàn Th̄ , năm 1497 vua Thánh Tông lâm b̄ nh phong th̄ ng. Tr̄ ng L̄ c
hoàng h̄ u Nguȳ n Th̄ H̄ ng (con gái c̄ a công th̄ n Nguȳ n Đ̄ c Trung) v̄ n vua xa lách lâu
ngày, l̄ y c̄ vào thăm b̄ nh vua r̄ i nḡ m bôi thū c vào tay, xoa lên nh̄ ng ch̄ loét c̄ a
ông.[17] Do đó, b̄ nh vua càng n̄ ng thêm[17] và qua đ̄ i đ̄ n B̄ o Quang, đ̄ ng 38 năm,
h̄ ng th̄ 56 tū i và đ̄ c an táng đ̄ Chiêu Lăng. T̄ ng truȳ n, ngày hôm đ̄ y, đ̄ n th̄ n và ḡ m
th̄ n đ̄ u bī n m̄ t.[17]

Thánh Tông m̄ t, Thái t̄ Lê Tranh lên thay, t̄ c là vua Lê Hī n Tông.

Nh̄ n đ̄ nh

Lê Thánh Tông đ̄ c xem là minh quân trong l̄ ch s̄ Việt Nam. Sau đây là m̄ t s̄ l̄ i nh̄ n xét
v̄ ông:

“Thánh tông là m̄ t ông vua thông minh, th̄ m̄ r̄ t có hī u, đ̄ v̄ i b̄ tôi đ̄i l̄ y lòng thành. Ngài
tr̄ vì đ̄ c 38 năm, s̄ a sang đ̄ c nhī u vī c chính tr̄ , m̄ mang s̄ h̄ c hành, ch̄ nh đ̄ n các
vī c vũ b̄ , đánh đ̄ p n̄ c Chiêm, n̄ c Lào, m̄ thêm b̄ cõi, khī n cho n̄ c Nam...b̄ y gī
đ̄ c vẫn minh thêm ra và l̄ i l̄ ng l̄ y m̄ t ph̄ ng, k̄ t̄ x̄ a đ̄ n nay ch̄ a bao gī c̄ ng th̄ nh
nh̄ v̄ y.”

—Tr̄ n Tr̄ ng Kim, trong cū n Việt Nam s̄ l̄ c[18]

“Vua sáng l̄ p ch̄ đ̄ vẫn v̄ t kh̄ quan, m̄ mang đ̄ t đ̄i, cõi b̄ khá r̄ ng, th̄ c là b̄ c vua anh
hùng tài l̄ c, đ̄ u Vũ Đ̄ nhà Hán, Thái Tông nhà Đ̄ ng cũng không th̄ h̄ n đ̄ c. Nh̄ ng
công trình th̄ m̄ c v̄ t quá quý mô x̄ a, tình nghĩa anh em thī u h̄ n lòng nhân ái. Đó là ch̄
kém v̄ y.”

—Đ&#i Vi&#t S&# ký Toàn th&# [2]

“ Vua t&# tri&# u cao siêu, anh minh quy&# t đoán, có hùng tài, đ&# i l&# c, võ gi&# i văn hay mà cái h&# c c&# a thánh hi&# n l&# i đ&# c bi&# t siêng năng, tay không lúc nào r&# i quy&# n sách. Các t&# p kinh, s&#, các l&# ch, toán, nh&# ng vi&# c thánh th&# n, không có gì không bao quát tinh thông. Văn th&# thì v&# t trên c&# nh&# ng văn m&# u c&# a các văn th&# n. Cùng v&# i b&# n Nguy&# n Tr&# c, Vũ Vĩnh Mô, Thân Nhân Trung, Quách Đình B&# o, Đ&# Nhu&# n, Đào C&#, Đ&# m Văn L&# biên so&# n b&# Thiên Nam đ&# h&#, t&# đ&# t hi&# u là “Thiên Nam đ&# ng ch&#”, “Đ&# o Am ch&# nhân”. L&# i sùng nho thu&# t, nâng đ&# nhân tài. Khoa thi ch&# n k&# sĩ không ph&# i ch&# có khóa, l&# đ&# nh 3 năm m&# t l&# n thi l&# n là b&# t đ&# u t&# x&# a. Ng&# i hi&# n tài đ&# c ch&# n nhi&# u h&# n c&# đ&# i vua. Văn võ đ&# u dùng, tùy theo s&# tr&# ng c&# a t&# ng ng&# i. Vì th&#, có th&# s&# a đ&# ng chính s&#, ch&# tác l&# nh&# c, hi&# u l&# nh văn ch&# ng rõ ràng, có th&# cho ng&# i sau noi theo. ”

—Vũ Qu&# nh[17]

Phan Huy Ích (1750–1822) là m&# t quan c&# a nhà H&# u Lê, làm vi&# c đ&# i tr&# ng chúa Tr&# nh. Ông cũng là m&# t công th&# n c&# a nhà Tây S&# n.

Ti&# u s&#

Phan Huy Ích sinh ra năm 1750 ở làng Thu Ho&# ch, huy&# n Thiên L&# c, ph&# Đ&# c Quang , tr&# n Ngh&# An, nay là xã Th&# ch Châu, huy&# n Th&# ch Hà, t&# nh Hà Tĩnh; v&# i tên hi&# u là Đ&# Am. Ông là con trai đ&# u c&# a Bình ch&# ng đồ đ&# c Phan Huy C&# n.

Năm 1771, ông đ&# đ&# u khoa thi h&# ng tr&# ng thi Ngh&# An. Năm 1775, đ&# đ&# u khoa thi h&# i, ông đ&# c b&# làm Hàn lâm th&# a ch&#, r&# i làm Đ&# c đ&# ng t&# nh Thanh Hóa, trông coi vi&# c an ninh. Năm 1777, ông đ&# c l&# nh mang &# n ki&# m, s&# c phong t&# c Cung qu&# n công c&# a vua Lê ban cho Nguy&# n Nh&# c, nh&# ng khi vào đ&# n Phú Xuân, t&# ng Ph&# m Ngô C&# u tr&# n gi&# Phú Xuân c&# n gi&# ông l&# i, sai Nguy&# n H&# u Ch&# nh đi vào Qu&# ng Nam phong cho Nguy&# n Nh&# c. Sau đó, ông đ&# c thăng Hi&# n sát s&# Thanh Hóa, trông coi vi&# c xét x&# và lu&# t pháp.

Cu&# i năm 1787, quân Tây S&# n ra B&# c Hà l&# n th&# hai. Lê Chiêu Th&# ng ch&# y sang Trung Qu&# c c&# u c&# u. Phan Huy Ích b&# lên Sài S&# n (S&# n Tây), ch&# m đ&# t 14 năm làm quan v&# i chính quy&# n vua Lê - chúa Tr&# nh.

Tháng 5 năm 1788, Nguy&# n Hu&# ra B&# c, xu&# ng chi&# u c&# u hi&# n. Phan Huy Ích cùng Ngô Thì

Nh&#m, Đoàn Nguyên Tu&#n, Nguy&#n Th&# L&# ch ra h&#p tác v&#i Tây S&#n. Phan Huy Ích đ&#c phong làm T&# th&# lang B&# H&#.

Sau cu&#c hành quân phá quân Thanh, mùa xuân năm K&# D&#u, 1789, c&#a Quang Trung, ông ph&# trách công vi&#c ngo&#i giao. Cu&#i tháng 2 năm 1790, Phan Huy Ích cùng v&#i đ&#i t&# mã Ngô Văn S&# đ&#c c&# trong phái đoàn do Ph&#m Công Tr&# đóng gi&# vua Quang Trung đ&#n đ&#u sang Trung Qu&#c m&#ng vua Càn Long 80 tu&#i.

Năm 1792, v&# n&#c, đ&#c thăng Th&# trung ng&# s&# ò tòa N&#i các r&#i Th&#ng th&# b&# L&#. Cũng trong năm này, vua Quang Trung m&#t. Ông c&# g&#ng giúp đ&# vua tr&# Quang To&#n, nh&#ng không ngăn n&#i đà suy vi c&#a Tây S&#n.

Mùa h&# năm 1802, quân Nguy&#n Ánh ra B&#c. Ông b&# b&#t cùng v&#i Ngô Thì Nh&#m, Nguy&#n Th&# L&# ch, c&# ba đ&#u b&# đánh đồn tr&#c Văn Mi&#u. Năm 1814 ông v&# quê làng Thu Ho&#ch đ&#y h&#c và sau đó òi ra Sài S&#n an đ&#ng và m&#t ò đó vào năm Nhâm Ng&# (1822). Theo các nhà nghiên c&#u, trong th&#i gian này, ông hoàn ch&#nh b&#n đ&#ch Chính ph&#ngâm (tác gi&# Đ&#ng Tr&#n Côn), mà ng&#i di&#n Nôm đ&#u tiên là Đoàn Th&# Đ&#m.

Nguy&#n : Bách Khoa Toàn Th&#